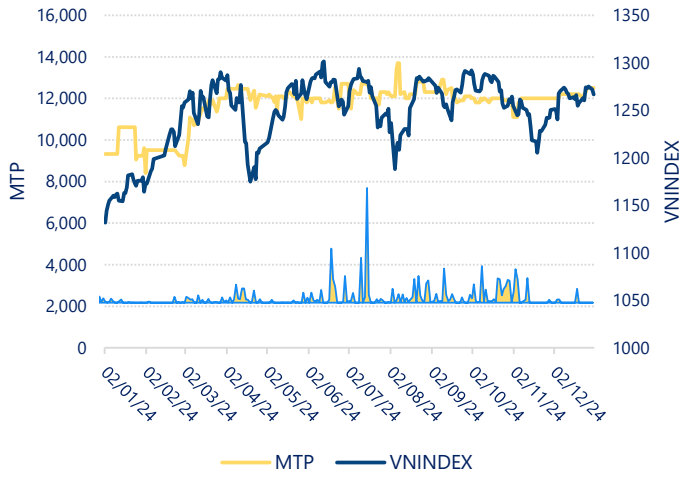
KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	12,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	4.2%	**5.9%**	**2.5%**

Lịch sử giá



2024

DT thuần

1,287 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 41.0
▲ 3.3%

2024

LN gộp

101 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 10.5
▲ 12.1%

2024

LN thuần

21.4 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 1.40
▲ 6.7%

2024

LN sau thuế

17.8 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 1.80
▲ 11.1%

2024

ROE

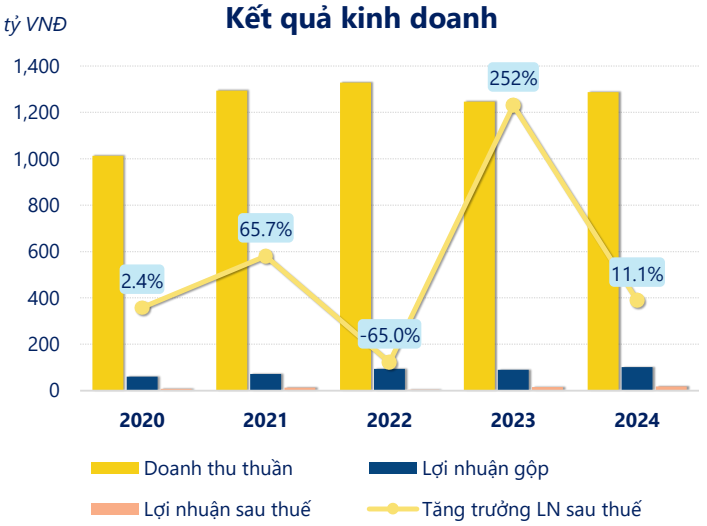
16.8%

2024

ROA

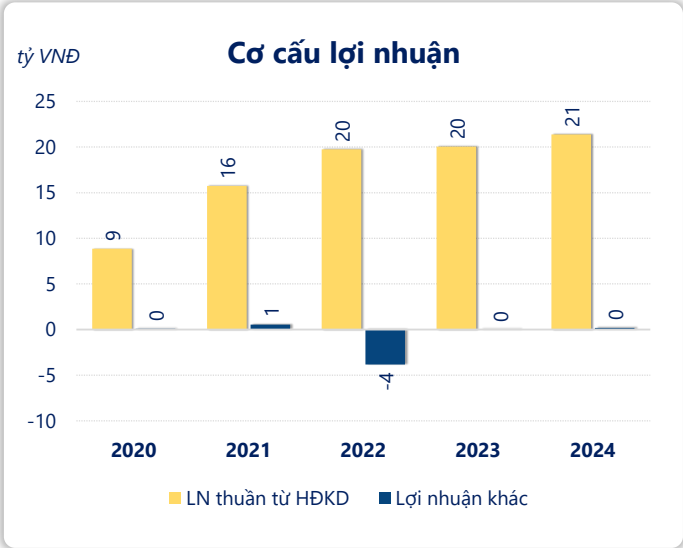
3.0%

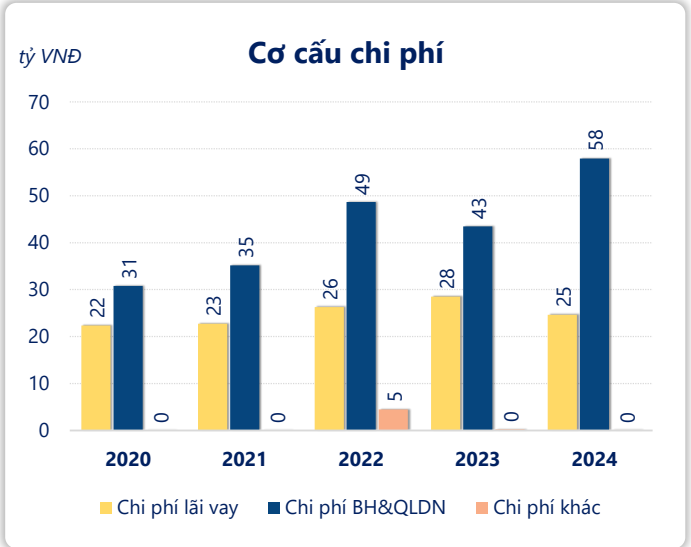
Kết quả kinh doanh



Kết quả kinh doanh **MTP** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **1,287** tỷ đồng **tăng 3.30%**, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 11.1%** đạt **17.80** tỷ đồng.

Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **16.8%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.

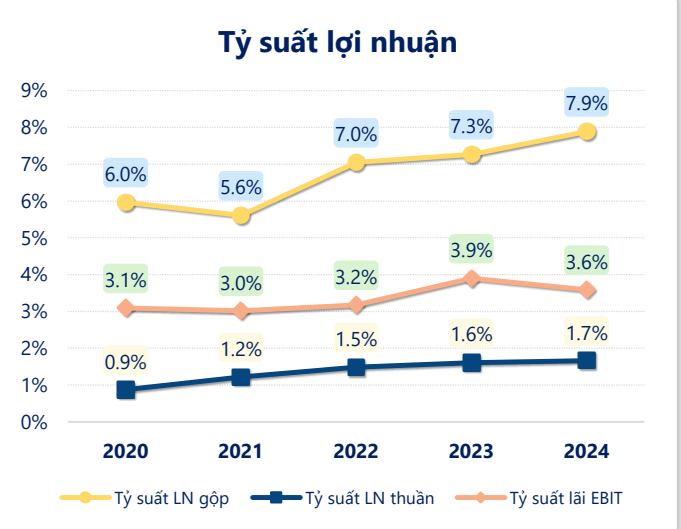


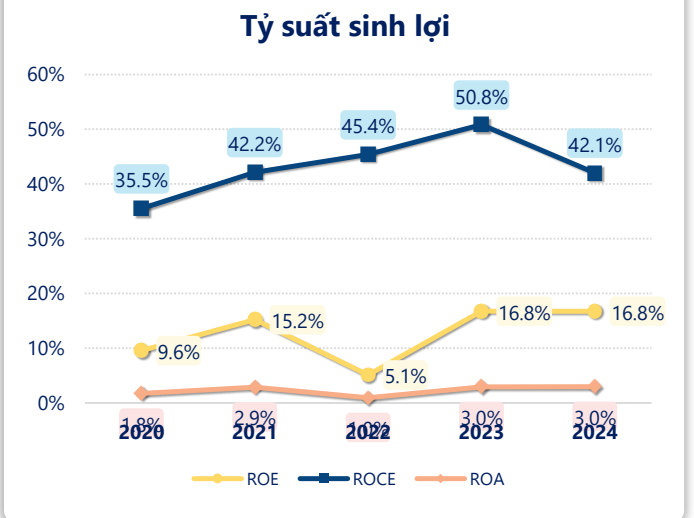


Năm **2024**, **MTP** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **21.39** tỷ đồng, **tăng lên 1.34** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (17.15 tỷ đồng) là 4.23 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

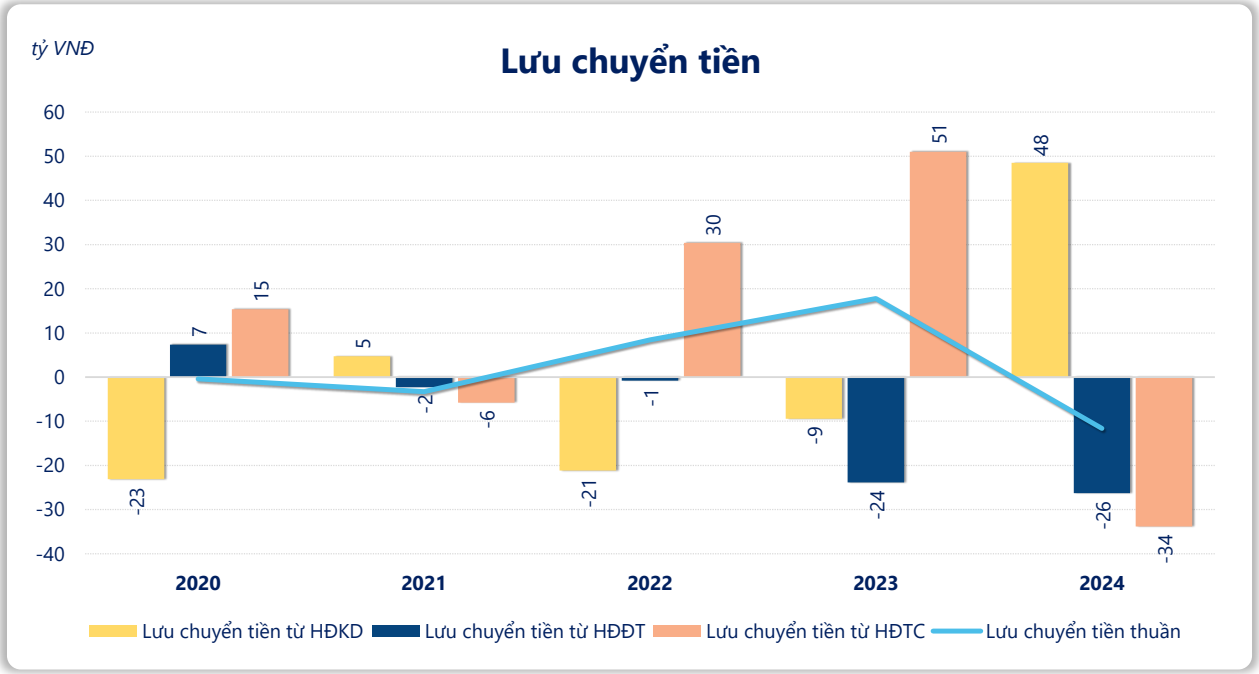
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **24.64** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **57.92** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.13** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của MTP năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **16.8%**, tuy nhiên vẫn **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**1,013**	**1,294**	**1,329**	**1,246**	**1,287**
Giá vốn hàng bán	952	1,221	1,235	1,155	1,185
Lợi nhuận gộp	**60.4**	**72.6**	**93.6**	**90.5**	**101**
Doanh thu HĐTC	1.71	1.16	1.41	1.85	3.08
Chi phí TC	22.5	22.8	26.6	28.9	25.3
Chi phí lãi vay	**22.3**	**22.7**	**26.3**	**28.5**	**24.6**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	21.1	14.8	20.9	20.1	25.3
Chi phí QLDN	9.70	20.4	27.8	23.4	32.6
LN thuần từ HĐKD	**8.86**	**15.7**	**19.8**	**20.0**	**21.4**
Lợi nhuận khác	0.09	0.56	-3.84	0.05	0.19
LN trước thuế	**8.95**	**16.3**	**15.9**	**20.1**	**21.6**
Lợi nhuận sau thuế	**7.85**	**13.0**	**4.56**	**16.0**	**17.8**
LNST của CĐ cty mẹ	**7.85**	**13.0**	**4.56**	**16.0**	**17.8**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của MTP bằng **-11.62** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (17.78 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **48.48** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-26.28** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-33.82** tỷ đồng.